

Số: 80 /TB-CATT

Vinh Thanh, ngày 29 tháng 3 năm 2024

THÔNG BÁO

Tuyển sinh trình độ đại học chính quy tuyển mới công dân tốt nghiệp THPT và Tuyển sinh đào tạo trình độ đại học đối với công dân có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (VB2CA) năm 2025

Scan gửi:

- HT;
- GV CV 12 thông báo HS;

- CV mới:

28/3/2025.

Căn cứ Công văn số 1116/CAT-PX01 ngày 14/3/2025 của Công an tỉnh Bình Định về việc tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh CAND năm 2025 và Công văn số 1161/CAT-PX01 ngày 17/3/2025 về việc tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh (tuyển mới) đào tạo trình độ đại học đối với công dân có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (VB2CA). Công an thị trấn Vinh Thanh thông báo tuyển sinh CAND năm 2025 cụ thể như sau:

I. TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY TUYỂN MỚI CÔNG DÂN TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Các thông tin cơ bản về tuyển sinh CAND

1.1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển tuyển sinh trình độ đại học chính quy tuyển mới công dân tốt nghiệp trung học phổ thông

1.1.1. Đối tượng

- Công dân thường tại địa bàn thị trấn Vinh Thanh;
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển;
- Học sinh THPT thuộc trường Văn hóa CAND (đơn vị có phiên hiệu là T11).

1.1.2. Điều kiện dự tuyển chung

- Đủ điều kiện về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an.

- Đủ sức khỏe tuyển sinh tuyển mới vào CAND theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù và khám sức khỏe đối với lực lượng Công an nhân dân (trừ điều kiện sức khỏe “viêm ruột thừa đã mổ, kết quả tốt” và “thoái vị bẹn đã phẫu thuật tốt, ổn định trên 01 năm”). Cụ thể:

a) Có sức khỏe Loại 1 (một), Loại 2 (hai);

b) Chiều cao từ 1m64 đến 1m95 đối với nam, từ 1m58 đến 1m80 đối với nữ, trừ trường hợp cụ thể được giảm tiêu chuẩn về chiều cao được quy định tại khoản 2,

khoản 3 Điều 4 Thông tư số 62/2023/TT-BCA (Công dân dự tuyển vào các trường Công an nhân dân là người dân tộc thiểu số: Chiều cao từ 1m62 đến 1m95 đối với nam, từ 1m56 đến 1m80 đối với nữ. Công dân thuộc đối tượng chính sách ưu tiên 01 Nhóm UT1 tại Phụ lục II Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ban hành quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non: Chiều cao từ 1m60 đến 1m95 đối với nam, 1m55 đến 1m80 đối với nữ);

c) Thị lực không kính mỗi mắt đạt 09-10/10, tổng thị lực 02 mắt đạt 18/10 trở lên. Nếu mắt bị tật khúc xạ: Cận thị, viễn thị thì mỗi mắt không quá 03 (ba) đi-ốp; nếu loạn thị thì loạn thị sinh lý hoặc mỗi mắt dưới 01 (một) đi-ốp; kiểm tra thị lực một mắt qua kính tối thiểu đạt 09/10, tổng thị lực hai mắt qua kính đạt từ 19/10 trở lên (phải cam kết bảo đảm tiêu chuẩn thị lực theo quy định nếu trúng tuyển).

d) Đáp ứng các chỉ số đặc thù theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 62/2023/TT-BCA:

+ Không nghiện các chất ma túy, tiền chất được quy định tại Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất;

+ Màu và dạng tóc bình thường (theo Điều lệnh Công an nhân dân);

+ Không bị rối loạn sắc tố da, trừ trường hợp sạm da khu trú vùng má (rám má);

+ Không có lỗ bấm ở mũi và ở các vị trí khác trên cơ thể để đeo đồ trang sức. Đối với nam, không có lỗ bấm ở tai hoặc có lỗ bấm ở tai nhưng đã liền thành sẹo; đối với nữ, không có từ 02 lỗ bấm trở lên trên 01 tai hoặc chỉ có 01 lỗ bấm ở tai, các lỗ bấm khác ở tai đã liền thành sẹo;

+ Không có sẹo lồi co kéo ở vùng đầu, mặt, cổ, cẳng tay, bàn tay, bàn chân;

+ Không có các vết trỗ, vết xăm, kể cả phun xăm trên da, trừ trường hợp xăm lông mày, xăm môi thẩm mỹ đối với nữ.

- Về học lực: Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển, học sinh T11 trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ khá trở lên theo kết luận học bạ; Thí sinh là chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ và thí sinh thuộc Đối tượng 01 (công dân là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại Khu vực 1) đạt học lực từ đạt (trung bình) trở lên theo kết luận học bạ.

- Về điểm các môn thuộc tổ hợp xét tuyển: Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, học sinh T11 từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND đạt từ 6,5 điểm trở lên; Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND phải đạt từ 7,0 điểm trở lên, trường hợp là người dân tộc thiểu số từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND phải đạt từ 6,5 điểm trở lên (Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ, thí sinh thuộc Đối tượng 01 không áp dụng điều kiện này).

- Về hạnh kiểm: Học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương hạnh kiểm đạt loại khá trở lên, chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật;

- Về độ tuổi: tính đến năm dự tuyển, học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển không quá 22 tuổi, trường hợp là người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi;

2. Đăng ký sơ tuyển

- Học sinh phổ thông (bao gồm học sinh đã tốt nghiệp các năm trước), công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND hoặc nghĩa vụ quân sự đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp xã nơi đăng ký thường trú;

- Thí sinh không được đăng ký sơ tuyển tại nhiều Ban tuyển sinh thuộc Bộ Công an. Nếu vi phạm sẽ không được xét tuyển vào các trường CAND;

- Người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ, giấy khai sinh kèm theo căn cước công dân hoặc căn cước. Đối với công dân hoàn thành nghĩa vụ CAND hoặc nghĩa vụ quân sự ngoài các giấy tờ trên, mang thêm quyết định xuất ngũ.

II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC ĐỐI VỚI CÔNG DÂN CÓ BẰNG TỐT NGHIỆP TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN (VB2CA)

1. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

1.1. Đối tượng

- Công dân Việt Nam (Cán bộ công chức, viên chức đang công tác tại các bộ, ban, ngành; công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển).

- Chiến sĩ nghĩa vụ CAND đang phục vụ tại ngũ có thời gian công tác 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển.

1.2. Điều kiện dự tuyển: Người đăng ký dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của pháp luật và của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Trình độ đào tạo

+ Thí sinh tốt nghiệp đại học hình thức chính quy, do cơ sở giáo dục đại học của Việt Nam hoặc nước ngoài cấp bằng, xếp hạng bằng từ loại khá trở lên (*không tuyển sinh đối tượng trình độ liên thông đại học: liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học, đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên*).

+ Thí sinh tốt nghiệp khối ngành kỹ thuật, khoa học tự nhiên, khoa học máy tính, công nghệ thông tin (Phụ lục 4) có bằng tốt nghiệp xếp loại từ loại trung bình trở lên, trong đó có điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm trung bình các học phần chuyên môn đạt từ mức khá trở lên hoặc kết quả thực hiện khóa luận tốt nghiệp (hoặc đồ án tốt nghiệp hoặc báo cáo thực tập) xếp loại đạt trở lên.

+ Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển, có bằng tốt nghiệp đại học chính quy xếp hạng bằng từ loại trung bình trở lên.

Lưu ý:

- Sinh viên năm cuối các trường đại học được đăng ký dự tuyển, đến ngày xét tuyển của các trường CAND phải có bằng tốt nghiệp đại học. Đối với sinh viên chưa được cấp Bằng tốt nghiệp đại học, được sử dụng giấy xác nhận tốt nghiệp (*hoặc công nhân tốt nghiệp đại học*) của trường đại học để thay cho bằng đại học, khi nộp hồ sơ dự tuyển.

- Đối với văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, nếu văn bằng tốt nghiệp đại học đã được cấp không ghi rõ xếp loại (khá, giỏi, xuất sắc), thì xác định xếp loại hàng tốt nghiệp đại học theo điểm trung bình tích lũy các năm học đại học (Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học), như sau: theo thang điểm 4 (từ 3,6 đến 4,0: xuất sắc, từ 3,2 đến cận 3,6: giỏi, từ 2,5 đến cận 3,2: khá); Theo thang điểm 10 (từ 9,0 đến 10: xuất sắc, từ 8,0 đến cận 9,0: giỏi, từ 7,0 đến cận 8,0: khá).

- **Độ tuổi:** người dự tuyển có tuổi đời **không quá 30 tuổi** (*được xác định theo giấy khai sinh, tính đến ngày dự thi kể cả các trường hợp đăng ký xét tuyển thặng*).

- **Tiêu chuẩn chính trị và Tiêu chuẩn sức khỏe:** Áp dụng như đối với tuyển sinh tuyển mới, học sinh phổ thông vào các trường Công an nhân dân.

Ngoài ra còn phải đáp ứng Tiêu chuẩn sức khỏe đặc thù trong tuyển sinh tuyển mới công dân vào Công an nhân dân. Công dân tốt nghiệp khối khoa học tự nhiên, kỹ thuật, khoa học máy tính, công nghệ thông tin được áp dụng tiêu chuẩn sức khỏe về chiều cao từ 1m62 đến 1m95 đối với nam, 1m56 đến 1m80 đối với nữ.

- **Lĩnh vực đào tạo:** theo quy định tại Phụ lục 1.

- **Lĩnh vực dự tuyển:** Thí sinh thuộc diện xét tuyển thặng có bằng tốt nghiệp đại học (*văn bằng 1*) thuộc mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo được đăng ký dự tuyển vào học viện, trường CAND nào thì sẽ tham gia xét tuyển thặng tại học viện, trường CAND đó (*Phụ lục 1*).

2. Khu vực tuyển sinh

Bình Định thuộc **Vùng 4:** các tỉnh Nam Trung Bộ thuộc khu vực phía Nam.

3. Phân vùng tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh (Phụ lục 2)

- Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06) Trường Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND (T07), Ngành An ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao của Học viện An ninh nhân dân (T01): tuyển sinh địa bàn cả nước,

- Trường Đại học An ninh nhân dân (T04), Trường Đại học Cảnh sát nhân dân (T05): tuyển sinh thí sinh có nơi thường trú ở địa bàn phía Nam (từ Đà Nẵng trở vào).

- Đối với chỉ tiêu dành riêng cho 04 Công an địa phương (Hà Giang, TP. Hồ Chí Minh; Bình Dương; Long An) để mở rộng và nâng cao chất lượng nguồn tuyển, cho phép thí sinh ở các địa phương trong cả nước được đăng ký dự tuyển (địa bàn tuyển sinh cả nước); sau khi thí sinh trúng tuyển đào tạo và tốt nghiệp, sẽ báo cáo, đề xuất lãnh đạo Bộ điều động về Công an địa phương mà thí sinh **đăng ký chỉ tiêu dự tuyển và trúng tuyển**.

Mỗi thí sinh chỉ được đăng ký 01 nguyện vọng dự tuyển vào 01 học viện, trường Công an nhân dân.

4. Phương thức tuyển sinh và điều kiện đăng ký dự tuyển từng phương thức

- **Phương thức 1:** xét tuyển thẳng. Điều kiện dự tuyển: thí sinh đạt một trong các điều kiện dưới đây:

- + Thí sinh là con Công an có bằng tốt nghiệp đại học loại xuất sắc.
- + Thí sinh tốt nghiệp đại học loại giỏi, xuất sắc về một số ngành, chuyên ngành đào tạo về lĩnh vực: Khoa học kỹ thuật, công nghệ, trí tuệ nhân tạo (tốt nghiệp mã lĩnh vực 748, 751, 752).
- + Thí sinh tốt nghiệp đại học loại xuất sắc, giỏi và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên).
- + Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 7.0 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên).
- + Thí sinh tốt nghiệp đại học loại khá ngành/nhóm ngành Công nghệ thông tin (tốt nghiệp nhóm ngành mã 74802) và có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương IELTS (Academic) đạt 6.5 trở lên (riêng con đẻ của cán bộ Công an IELTS (Academic) đạt 6.0 trở lên).

Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (Phụ lục 5) có thời hạn không quá 02 năm tính đến ngày 01/4/2025 kể từ ngày được cấp chứng chỉ.

- **Phương thức 2:** Thi tuyển. Điều kiện dự tuyển:

- + Thí sinh đăng ký dự tuyển nhóm ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T04, T05, không quy định về lĩnh vực đào tạo, ngành đào tạo của thí sinh.
- + Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành An toàn thông tin/An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (7480202) tại T01, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748).
- + Thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Pháp luật (738); Khoa học sự sống (742); Khoa học tự nhiên (744); Toán và thống kê (746); máy tính và công nghệ thông tin (748); Công nghệ kỹ thuật (751); Kỹ thuật (752); Kiến trúc và xây dựng (758); Sức khỏe (772).

+ Thí sinh đăng ký dự tuyển đào tạo tại T07, thí sinh tốt nghiệp ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Máy tính và công nghệ thông tin (748); Công nghệ kỹ thuật (751); Kỹ thuật (752); Pháp luật (738); Khoa học sự sống (742). Ngoài ra, thí sinh đăng ký dự tuyển ngành Hậu cần CAND tại T07 được mở rộng thêm các ngành, chuyên ngành thuộc mã lĩnh vực đào tạo: Kinh doanh và quản lý (734); Kiến trúc và xây dựng (758); Sức khỏe về lĩnh vực y - dược (772); Dịch vụ xã hội (776).

Thí sinh dự tuyển Phương thức 1 được phép đăng ký dự tuyển Phương thức 2 phù hợp với lĩnh vực, ngành đào tạo.

- **Hình thức thi, nội dung thi:** thi tự luận, thời gian thi 150 phút, gồm 02 phần:

+ Phần Tự luận 1: Nghị luận về vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội.

+ Phần Tự luận 2: Thí sinh lựa chọn một trong các môn đề dự thi gồm: Toán Cao cấp; Kinh tế học vĩ mô, Triết học; Lý luận Nhà nước và pháp luật.

- Mã bài thi đánh giá của Bộ Công an gồm:

+ CA1: Tổ hợp gồm Tự luận 1 và Toán Cao cấp;

+ CA2: Tổ hợp gồm Tự luận 1 và Kinh tế học vĩ mô;

+ CA3: Tổ hợp gồm Tự luận 1 và Triết học;

+ CA4: Tổ hợp gồm Tự luận 1 và Lý luận Nhà nước và pháp luật.

Thí sinh chọn 01 trong 04 mã bài thi đề dự thi theo ngành, nhóm ngành, trường đăng ký dự tuyển, cụ thể: T01 (nhóm ngành Nghiệp vụ An ninh), T02, T04, T05 xét tuyển các mã bài CA1, CA2, CA3, CA4; T01 (ngành An toàn thông tin), T06 xét tuyển mã bài: CA1: T07 xét tuyển mã bài CA1, CA2.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM ĐĂNG KÝ SƠ TUYỂN

- *Thời gian sơ tuyển:* **Bắt đầu từ ngày 24/3/2025 đến hết ngày 15/4/2025 (trong giờ làm việc hành chính, trừ thứ 7, chủ nhật).**

- *Địa điểm nhận hồ sơ sơ tuyển:* Công an thị trấn Vĩnh Thạnh, 01 Đô Đốc Bảo khu phố Định Tổ, thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định (*Đối với công dân có hộ khẩu thường trú trên địa bàn thị trấn Vĩnh Thạnh*).

***Lưu ý:**

- Thí sinh đăng ký sơ tuyển trình độ đại học chính quy tuyển mới đối với học sinh tốt nghiệp THPT phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính và bản sao công chứng các loại giấy tờ: học bạ thể hiện kết quả học tập các năm THPT; giấy khai sinh; thẻ căn cước công dân.

- Thí sinh đăng ký sơ tuyển trình độ đại học đối với công dân có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên (VB2CA) phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính và bản sao công chứng các loại giấy tờ: Bằng tốt nghiệp đại học, chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế (nếu có), giấy khai sinh, thẻ căn cước công dân.

Công an thị trấn Vĩnh Thạnh thông báo để các đơn vị, địa phương triển khai đến thí sinh có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vào các trường CAND năm 2025 biết, thực hiện theo đúng quy định. Mọi thông tin cụ thể liên hệ trực tiếp tại Công an thị trấn Vĩnh Thạnh, SĐT: 0867.676.079 gặp đ/c Đại úy Hà Trọng Hữu – Cán bộ Công an thị trấn để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Các ban, ngành, hội đoàn thể thị trấn;
- Trường THPT Vĩnh Thạnh;
- Trường PTDTNT THCS và THPT Vĩnh Thạnh;
- Trung tâm VT-TT-TT huyện;
- Đài phát thanh truyền hình thị trấn;
- Lưu: CATT.

TRƯỞNG CÔNG AN THỊ TRẤN



Trưng tá Nguyễn Văn Đào

Phụ lục 01

DANH MỤC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC ĐƯỢC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN TRONG CÁC TRƯỜNG CAND

TT	Đăng ký dự tuyển	Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Ghi chú
1	Dự tuyển ngành An toàn thông tin/An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao tại T01	748	Máy tính và công nghệ thông tin	
2	Dự tuyển ngành Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại T06	738	Pháp luật	
		742	Khoa học sự sống	
		744	Khoa học tự nhiên	
		746	Toán và thống kê	
		748	máy tính và công nghệ thông tin	
		751	Công nghệ kỹ thuật	
		752	Kỹ thuật	
		758	Kiến trúc và xây dựng	
		772	Sức khỏe	
		785	Môi trường và bảo vệ môi trường	
3	Dự tuyển ngành Kỹ thuật - Hậu cần tại T07	748	Máy tính và công nghệ thông tin	
		751	Công nghệ kỹ thuật	
		752	Kỹ thuật	
		738	Pháp luật	
		742	Khoa học sự sống	
		734	Kinh doanh và quản lý	
		758	Kiến trúc và xây dựng	
		772	Sức khỏe về lĩnh vực y - dược	
776	Dịch vụ xã hội			
4	Dự tuyển ngành nghiệp vụ An ninh, nghiệp vụ Cảnh sát tại T01, T02, T04, T05.	Không quy định mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo		

* Mã danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của BGD&ĐT.

Phụ lục 2

**PHÂN BỐ CHỈ TIÊU TUYỂN SINH (TUYỂN MỚI) ĐÀO TẠO VĂN BẰNG 2
NGHIỆP VỤ CÔNG AN TẠI CÁC HỌC VIỆN, TRƯỜNG CAND**

TT	Tên trường/Ngành đào tạo/ Địa bàn tuyển sinh	Ký hiệu trường	Ký hiệu ngành	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu Nam/Nữ	Ghi chú
Chỉ tiêu chung						
1.	Học viện ANND (T01)	ANH				
	Ngành An toàn thông tin (Toàn quốc)		7860114	30	03 nữ 27 nam	
2.	Đại học ANND (T04)	ANS				
	Nhóm ngành nghiệp vụ An ninh Phía Nam		7860100	50	05 nữ 45 nam	
3.	Đại học CSND (T05)	CSS				
	Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát Phía Nam		7860100	80	08 nữ 78 nam	
4.	Đại học Phòng cháy chữa cháy (T06)	PCH				
	Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Toàn quốc		7860113	50	05 nữ 45 nam	
5.	Đại học Kỹ thuật - Hậu cần CAND (T07)	HCB				
	Nhóm ngành Kỹ thuật - Hậu cần Toàn quốc		7480200	50	05 nữ 45 nam	
Chỉ tiêu riêng cho 04 Công an địa phương (địa bàn tuyển sinh toàn quốc)						
6.	Hà Giang			100		
	Học viện ANND (T01)	ANH	7860100	50	05 nữ 45 nam	
	Học viện CSND (T02)	CSH	7860100	50	05 nữ 45 nam	
7.	TP. Hồ Chí Minh			100		
	Đại học ANND (T04)	ANS	7860100	20	02 nữ 18 nam	
	Đại học CSND (T05)	CSS	7860100	80	08 nữ 72 nam	
8.	Bình Dương			100		
	Đại học ANND (T04)	ANS	7860100	20	02 nữ 18 nam	
	Đại học CSND (T05)	CSS	7860100	80	08 nữ 72 nam	
9.	Long An			100		
	Đại học ANND (T04)	ANS	7860100	50	05 nữ 45 nam	
	Đại học CSND (T05)	CSS	7860100	50	05 nữ 45 nam	

Phụ lục 04

**DANH MỤC LĨNH VỰC ĐÀO TẠO,
NHÓM NGÀNH ĐÀO TẠO KHỎI NGÀNH KHOA HỌC TỰ NHIÊN,
KỸ THUẬT, KHOA HỌC MÁY TÍNH, CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

Mã lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo	Tên lĩnh vực, nhóm ngành đào tạo
71401	Khoa học giáo dục
7140209	Sư phạm Toán học
7140210	Sư phạm Tin học
7140211	Sư phạm Vật lý
7140212	Sư phạm Hóa học
7140213	Sư phạm Sinh học
7140214	Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp
7140215	Sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp
7140246	Sư phạm công nghệ
7140247	Sư phạm khoa học tự nhiên
742	Khoa học sự sống
744	Khoa học tự nhiên
746	Toán và thống kê
748	Máy tính và công nghệ thông tin
751	Công nghệ kỹ thuật
752	Kỹ thuật
758	Kiến trúc và xây dựng
77206	Kỹ thuật Y học

* Mã danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của BGD&ĐT.

Phụ lục 05
QUY ĐỔI ĐIỂM CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ

TOEIC	IELTS (Academic)	TOEFL PBT	TOEFL CBT	TOEFL iBT	CEFR
0 - 250	0 - 1.0	0 - 310	0 - 30	0 - 8	A1
	1.0 - 1.5	310 - 343	33 - 60	9 - 18	
255 - 500	2.0 - 2.5	347 - 393	63	19 - 29	
	3.0 - 3.5	397 - 433	93 - 120	30 - 40	A2
501 - 700	4.0	437 - 473	123 - 150	41 - 52	B1
	4.5 - 5.0	477 - 510	153 - 180	53 - 64	
701 - 900	5.5 - 6.5	513 - 547	183 - 210	65 - 78	B2
901 - 990	7.0 - 8.0	550 - 587	213 - 240	79 - 95	C1
	8.5 - 9.0	590 - 677	243 - 300	96 - 120	C2
Top Score	Top Score	Top Score	Top Score	Top Score	Top Level
990	9	677	300	120	C2

* Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác được quy đổi tương tự bảng quy đổi ngoại ngữ tiếng Anh.

* Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế có thời hạn không quá 02 năm tính đến ngày 01/4/2025 kể từ ngày được cấp chứng chỉ